

TRUNG QUỐC CẬP NHẬT ROHS, TĂNG 10 CHẤT BỊ HẠN CHẾ

Ngày 29 tháng 6 năm 2024, Cục Quản lý Nhà nước về Điều tiết Thị trường (Ủy ban Quản lý Tiêu chuẩn Quốc gia) đã ban hành Thông báo Tiêu chuẩn Quốc gia Trung Quốc số 14 năm 2024, phê duyệt 109 tiêu chuẩn quốc gia và 4 lệnh sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia.

Trong số đó, tiêu chuẩn RoHS của Trung Quốc GB/T 26572-2011 "Yêu cầu hạn chế đối với các chất bị hạn chế trong các sản phẩm điện và điện tử" Danh sách sửa đổi số 1 bao gồm 4 phthalates di-n-butyl phthalate (DBP), diisobutyl phthalate DIBP, butylbenzyl phthalate (BBP) và di(2-ethyl)hexyl phthalate (DEHP) được đưa vào danh sách hạn chế theo GB/T 26572-2011.

RoHS là từ viết tắt của Restriction of Hazardous Substances, được áp dụng với toàn bộ ngành công nghiệp điện tử. Ban đầu còn được gọi là Chỉ thị 2002/95/EC, được thông qua bởi Liên minh châu Âu về việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (được gọi là EEE). Các quốc gia khác cũng tuân theo quy định này, mới đây Trung Quốc đã đưa ra quy định mới dựa trên quy định cũ, cụ thể. Ngày 6/1/2016, Trung Quốc đã ban hành quy định RoHS, được gọi là RoHS Trung Quốc 2. Quy định này thiết lập cách tiếp cận hai bước về việc hạn chế sử dụng hóa chất nguy hiểm trong các sản phẩm điện và điện tử, bao gồm các yêu cầu ghi nhãn mới và yêu cầu đánh giá sự phù hợp. Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin Trung Quốc (MIIT) đã công bố "Biện pháp quản lý hạn chế sử dụng các chất nguy hại trong thiết bị điện và sản phẩm điện tử" đã được phê duyệt, còn được gọi là RoHS của Trung Quốc và có hiệu lực từ ngày 1/7/2016.

RoHS của Trung Quốc hiện đang quản lý việc sử dụng sáu chất độc hại trong các sản phẩm điện và điện tử (EELP). Sau một thời gian dài chuẩn bị, ngày 29/6/2024, Tổng cục Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc (SAC) chính thức ban hành Thông báo Tiêu chuẩn Quốc gia Trung Quốc số 14 năm 2024 phê duyệt 109 tiêu chuẩn quốc gia về 4 lệnh sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia. Trong số đó, tiêu chuẩn ROHS của Trung Quốc GB/T 26572-2011 "Yêu cầu về giới hạn nồng độ đối với một số chất hạn chế trong sản phẩm điện và điện tử". Việc áp dụng này bao gồm các bản cập nhật về các chất bị hạn chế theo RoHS của Trung Quốc, đồng thời bổ sung thêm bốn chất hóa dẻo bị cấm: Danh sách sửa đổi số 1 bao gồm 4: *Bis(2-ethylhexyl) phthalate (DEHP)*; *Butyl benzyl phthalate (BBP) (0,1%)*; *Dibutyl phthalate (DBP) (0,1%)* và *Diisobutyl phthalate (DIBP) (0,1%)*.

Đưa vào danh sách hạn chế theo GB/T 26572-2011, số lượng các chất trong danh sách này lên tổng cộng 10 chất: 4 kim loại nặng (Cd, Pb, Hg và Cr), 2 chất chống cháy (PBB và PBDE) và 4 chất phthalates (DEHP, DBP, BBP và DIBP). Phthalates: là một nhóm hóa chất được sử dụng để làm mềm và tăng tính linh hoạt của nhựa và nhựa vinyl. Giới hạn cho mỗi trong bốn phthalates là 0,1% tính theo trọng lượng trong vật liệu đồng nhất.

Bảng 1: Danh sách 10 chất bị cấm và hạn chế sử dụng trong thiết bị điện và điện tử

Kiểu	Nội dung	Danh mục sản phẩm
Quy định: - RoHS Trung Quốc - Các chất bị hạn chế	- Chì (0,1%) - Thủy ngân (0,1%) - Cadimi (0,01%) - Crom hóa trị sáu (0,1%) - Polybrom biphenyl (PBB) (0,1%) - Ete polybrom diphenyl (PBDE) (0,1%)	Thiết bị điện và sản phẩm điện tử
Bổ sung thêm 4 Phthalate vào RoHS		
Các chất bị hạn chế	- <i>Bis(2-ethylhexyl) phthalate (DEHP) (0,1%)</i> - <i>Butyl benzyl phthalate (BBP) (0,1%)</i> - <i>Dibutyl phthalate (DBP) (0,1%)</i> - <i>Diisobutyl phthalate (DIBP) (0,1%)</i>	Đồ gia dụng lớn Đồ gia dụng nhỏ Thiết bị CNTT và viễn thông Thiết bị tiêu dùng Thiết bị chiếu sáng Dụng cụ điện và điện tử Đồ chơi, thiết bị giải trí và thể thao Thiết bị y tế Công cụ giám sát công nghiệp Thiết bị phân phối tự động Các thiết bị khác không nằm trong danh mục trên

Nguồn: Tổng cục Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc (SAC)

Các sửa đổi đối với tiêu chuẩn GB/T 26572-2011 như sau:

Bảng 2: Quy định của các chất trong sản phẩm điện và điện tử

Chương	GB/T 26572-2011	Danh sách sửa đổi số 1
1-Phạm vi	Quy định hàm lượng tối đa cho phép của các chất bị hạn chế trong các sản phẩm điện, điện tử và các quy tắc xác định sự tuân thủ của các sản phẩm đó. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các chất bị hạn chế như chì (Pb), Thủy Ngân (Hg), Cadmium (Cd), Crom hóa trị 6 (CrVI), Biphenyl Polybrominated (PBB) và Polybrominated Diphenyl Ete (PBDE) trong các sản phẩm điện, điện tử.	Tài liệu này quy định hàm lượng tối đa cho phép của các chất bị hạn chế trong các sản phẩm điện, điện tử cũng như các quy tắc xác định sự tuân thủ của các sản phẩm đó. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các chất bị hạn chế như chì (Pb), Thủy Ngân (Hg), Cadmium (Cd), Crom hóa trị 6 (CrVI), Biphenyl Polybrominated (PBB) và Polybrominated Diphenyl Ete (PBDE), các chất Phthalates như Di-n-butyl Formate (DBP), diisobutyl phthalates (DIBP), Butyl Benzyl Phthalate (BBP) và di(2-ethyl)hexyl phthalate (DEHP).
2-Tài liệu	GB/T26125-2011 sản phẩm điện,	GB/T 39560 (tất cả các phần) Xác định các

Chương	GB/T 26572-2011	Danh sách sửa đổi số 1
tham khảo	điện tử - Xác định 6 chất bị hạn chế (Chì, Thủy ngân, Cadmium, Crom hóa trị sáu, Biphenyl Polybrominated và Polybrominated Diphenyl Ete) (IEC 62321:2008 IDT).	chất bị hạn chế trong các sản phẩm điện, điện tử GB/T 39560.701 Xác định 1 số chất bị hạn chế trong sản phẩm điện, điện tử - Phần 7.1: Xác định khả năng chống ăn mòn không màu và có màu trên kim loại bằng phương pháp so màu Crom hóa trị sáu (CrVI) trong lớp phủ.
4-Yêu cầu giới hạn	Hàm lượng các chất chì, thủy ngân, Crom hóa trị 6, Biphenyl Polybrominated và Polybrominated Diphenyl Ete không được vượt qua 0.1% (tổng khối lượng) và hàm lượng Cadmium không được vượt quá 0.01% (tổng khối lượng).	Hàm lượng các chất chì, Thủy Ngân, Crom hóa trị 6, Biphenyl Polybrominated, Polybrominated Diphenyl Ete, các chất Phthalates như Di-n-butyl Formate (DBP), diisobutyl phthalates (DIBP), Butyl Benzyl Phthalate (BBP) và di(2-ethyl)hexyl phthalate (DEHP) không được vượt quá 0.1% (tổng khối lượng) và hàm lượng Cadmium không được vượt quá 0.01% (tổng khối lượng).
5.2-Phương pháp xác định hàm lượng chất hạn chế	Hàm lượng các chất bị hạn chế trong mỗi đơn vị thử nghiệm được đo lường theo các phương pháp thử nghiệm của GB/T 26128-2011.	Phân tách sản phẩm và xác định các chất bị hạn chế trong từng bộ phận phải được thực hiện riêng biệt và theo phương pháp tương ứng của GB/T 39560 (tất cả các phần).
	Crom hóa trị 6 không được xuất hiện theo phụ lục B của BG/T 26125-2011.	Crom hóa trị 6 được xác định theo phương pháp của GB/T 39560.701, kết quả không chấp nhận sự xuất hiện của Crom hóa trị 6 trong kết quả.

Nguồn: Ủy ban Quản lý Tiêu chuẩn Trung Quốc

Ngoài ra, các phương pháp thử nghiệm đối với các chất bị hạn chế này đã được thay đổi từ GB/T 26125 sang các phương pháp của GB/T 39560. Gần đây nhất, Cơ quan Chứng nhận và Công nhận Quốc gia Trung Quốc (CNCA), đã công bố thay đổi về phương pháp thử nghiệm hệ thống đánh giá sự phù hợp áp dụng theo RoHS của Trung Quốc, có hiệu lực từ ngày 1/3/2024. Thay đổi này tuân theo Thông báo số 3 năm 2024 của CNCA, nhằm mục đích phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu để xác định các chất nguy hại trong các sản phẩm điện tử và điện.

Theo quy định mới, tiêu chuẩn thử nghiệm GB/T 26125 hiện hành, tập trung vào việc xác định sáu chất được quản lý, đã được thay thế bằng các tiêu chuẩn thử nghiệm GB/T 39560, tương ứng với tiêu chuẩn IEC 62321 được áp dụng để tuân thủ RoHS của EU. Tiêu chuẩn GB/T 39560 bao gồm các tiêu chuẩn để xác định các chất như chì, thủy ngân, cadmium, tổng crom và tổng brom trong nhiều linh kiện điện tử khác nhau. Cụ thể là 8 tiêu chuẩn sau:

Bảng 3: Tiêu chuẩn GB/T 39560 và mối tương quan của tiêu chuẩn này với tiêu chuẩn IEC 62321 được liệt kê dưới đây

Tiêu chuẩn GB/T	Tên tiêu chuẩn GB/T
GB/T 39560.1-2020	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 1: Giới thiệu và tổng quan
GB/T 39560.2-2020	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 2: Tháo rời, tách rời và chuẩn bị mẫu cơ học
GB/T 39560.301-2020	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 3-1: Sàng lọc chì, thủy ngân, cadimi, tổng crom và tổng brom bằng phương pháp quang phổ huỳnh quang tia X
GB/T 39560.4-2021	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 4: Thủy ngân trong polyme, kim loại và điện tử bằng CV-AAS, CV-AFS, ICP-OES và ICP-MS
GB/T 39560.5-2021	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 5: Cadimi, chì và crom trong polyme và điện tử và cadimi và chì trong kim loại bằng AAS, AFS, ICP-OES và ICP-MS
GB/T 39560.6-2020	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 6: Polybrominated biphenyls và polybrominated diphenyl ete trong polyme bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ (GC-MS)
GB/T 39560.701-2020	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 7-1: Crom hóa trị sáu - Sự có mặt của crom hóa trị sáu [Cr(VI)] trong lớp phủ chống ăn mòn không màu và có màu trên kim loại bằng phương pháp đo màu
GB/T 39560.702-2021	Xác định một số chất trong sản phẩm điện và điện tử - Phần 7-2: Crom hóa trị sáu - Xác định crom hóa trị sáu [Cr(VI)] trong polyme và thiết bị điện tử bằng phương pháp đo màu

Nguồn: Cơ quan Chứng nhận và Công nhận Quốc gia Trung Quốc (CNCA)

Ngoài ra, các yêu cầu cập nhật được quy định như sau:

Theo quy định của Trung Quốc, đánh giá sự phù hợp RoHS chỉ bắt buộc đối với các sản phẩm điện và điện tử được liệt kê trong lô đầu tiên của Danh mục quản lý tuân thủ và được sản xuất hoặc nhập khẩu sau ngày 1/11/2019. Việc này có thể được thực hiện thông qua hai cách tiếp cận, hoặc là chứng nhận tự nguyện hoặc tự khai báo, tùy theo quyết định của nhà sản xuất/nhà cung cấp. Cho đến thông báo gần đây này, các sản phẩm được yêu cầu phải được thử nghiệm theo GB/T 26125.

Từ ngày 1/3/2024, các phương pháp thử nghiệm để tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với việc sử dụng hạn chế các chất nguy hại (RoHS) sẽ được thực hiện theo loạt tiêu chuẩn GB/T 39560.

Trước ngày 1/3/2024, nếu các đánh giá về sự phù hợp đã được hoàn thành theo GB/T 26125, quá trình chuyển đổi sang loạt GB/T 39560 sẽ được hoàn thành thông qua các phương pháp thông thường, chẳng hạn như gia hạn chứng chỉ hoặc thay đổi sản phẩm.

Các sản phẩm được vận chuyển hoặc nhập khẩu vào Trung Quốc trước ngày 1/3/2024 không yêu cầu chuyển đổi tiêu chuẩn. Bản cập nhật này rất quan trọng đối với các thương hiệu, nhà bán lẻ và nhà sản xuất vì nó liên kết các tiêu chuẩn RoHS của Trung Quốc với loạt IEC 62321 được công nhận trên toàn cầu, tạo điều kiện tuân thủ cho các công ty hoạt động tại cả thị trường Trung Quốc và châu Âu. Bằng cách tuân thủ loạt GB/T 39560 mới, các doanh nghiệp có thể đảm bảo tuân thủ RoHS và tránh các vấn đề không tuân

thủ. Để đảm bảo tuân thủ các quy định về RoHS, nên tiến hành thử nghiệm tuân thủ RoHS do một nhà cung cấp bên thứ ba đáng tin cậy như QIMA thực hiện.

Công việc xây dựng tiêu chuẩn bắt buộc về hạn chế và dán nhãn chất nguy hiểm, kết hợp hiệu quả các Tiêu chuẩn SJ/T 11364 và GB/T 26572 hiện hành vẫn đang được tiến hành. Giai đoạn chuyển tiếp kéo dài 18 tháng sẽ có hiệu lực bắt đầu chính thức ngày 1/1/2026, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà sản xuất trong quá trình chuẩn bị cho các nghĩa vụ mới.

Tác động đối với nhà sản xuất và nhập khẩu: Các công ty cung cấp sản phẩm điện và điện tử cho thị trường Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng theo một trong hai cách, tùy thuộc vào sản phẩm của họ.

- Các nhà sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm điện và điện tử được liệt kê trong lô đầu tiên không được chứa bất kỳ chất nào trong số 10 chất nguy hại ở mức vượt quá ngưỡng tối đa được chỉ định. Các sản phẩm bị ảnh hưởng là: Tủ lạnh; Máy điều hòa không khí; Máy giặt; Máy nước nóng điện; Máy in; Máy photocopy; Máy fax; Tivi; Màn hình; Máy vi tính; Thiết bị truyền thông di động; Điện thoại.

- Các nhà sản xuất/nhập khẩu tất cả các sản phẩm điện và điện tử khác thuộc phạm vi của Biện pháp hành chính phải chỉ ra sự hiện diện của các chất nguy hại thông qua việc cung cấp bảng hàm lượng chất nguy hại và dán nhãn sản phẩm bằng EFUP/EPUP.

Với những tiêu chuẩn này, các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện và điện tử của Việt Nam cần lưu ý để sản xuất điện tử không bị ảnh hưởng quy định trên.

Trung Quốc – một trong những thị trường xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện lớn của Việt Nam

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 8/2024, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc chiếm 14,75% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng đạt 995,7 triệu USD, tăng 18,5% so với tháng trước, nhưng giảm 15,7% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 7,8 tỷ USD, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, tháng 8/2024, sản phẩm chip điện tử, mạch tích hợp là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc lớn nhất, đạt 280,90 triệu USD, tăng 7,0% so với tháng 7/2024, nhưng giảm 32,2% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt 1,971 tỷ USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 25,1% tỷ trọng, tăng 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Camera các loại là nhóm sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc cao thứ 2 trong tháng 8/2024, đạt 186,9 triệu USD, giảm 1,1% so với tháng trước và giảm 38,4% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu camera các loại của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 1,7 tỷ USD, giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Các nhóm sản phẩm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện lớn tiếp theo Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024 gồm: máy tính các loại, máy in và linh kiện, loa và linh kiện, máy ảnh...

Bảng 4: Xuất khẩu nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện sang Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2024

Mặt hàng	Tháng 8/2024 (nghìn USD)	So với (%)		8 tháng năm 2024 (nghìn USD)	So với 8T/2023(%)
		T7/2024	T8/2023		
Chip điện tử, mạch tích hợp	280.898	7,0	-32,2	1.971.088	-4,3
Camera các loại	183.924	-1,1	-38,4	1.707.300	-10,3
Linh kiện, phụ kiện máy tính	170.687	50,5	5,2	1.425.425	1,6
Máy tính các loại	80.585	0,0	-24,6	963.764	-41,3
Máy in và linh kiện	40.659	3,8	17,5	324.294	-10,8
Loa và linh kiện	35.413	16,9	-19,9	297.271	3,6
Máy ảnh (trừ máy quay phim); thiết bị đèn chớp và đèn flash máy ảnh trừ đèn phóng điện thuộc nhóm 85.39	90.391	135,5	700,9	200.038	65,0
Điốt, thiết bị bán dẫn, cảm quang	21.755	8,0	-4,8	191.850	-4,7
Màn hình các loại	21.764	79,7	-9,0	187.760	5,2
Thấu kính, lăng kính, gương và các bộ phận quang học khác, bằng vật liệu bất kỳ, đã lắp ráp, là các bộ phận hoặc phụ kiện để lắp ráp cho các dụng cụ hoặc thiết bị, trừ loại làm bằng thủy tinh chưa được gia công quang học	20.391	42,1	83,0	156.757	87,3
Bản mạch in	22.387	12,0	28,4	143.119	17,3
Bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.24 đến 85.28	9.656	-14,2	-6,3	97.664	-2,9
Đĩa băng, thiết bị lưu trữ	5.424	326,6	-63,6	85.647	-48,3
Pin máy tính	7.046	-17,5	272,1	35.092	343,4
Mô-đun màn hình det, có hoặc không tích hợp màn hình cảm ứng	2.890	0,9	-33,5	32.755	-50,7
Tụ điện các loại	561	-33,2	-15,6	14.108	129,6
Điện trở các loại	1.065	2,7	-17,4	9.941	8,7
Thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh	189	765,4	56,4	873	42,6
Linh kiện camera quan sát	17	-53,6	-38,4	198	-97,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Nhìn chung, Trung Quốc thị trường nhiều tiềm năng đối với nhóm sản phẩm máy vi tính, sản phẩm điện và linh kiện do đây là thị trường có quy mô dân số cao, thị trường tiêu dùng rộng lớn. Năm 2024, doanh thu thị trường điện tử tiêu dùng ở Trung Quốc được dự đoán đạt 218,6 tỷ USD và sẽ có tốc độ tăng trưởng bình quân 3,9%/năm trong giai đoạn từ năm 2024 – 2028. Năm 2025, thị trường điện tử tiêu dùng Trung Quốc được dự đoán sẽ tăng 2,0% so với năm 2024 và tiếp tục tăng lên mức 1,996 tỷ chiếc vào năm 2028. Quý 4/2024, thị trường thiết bị điện tử tiêu dùng tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh nhờ vào nhiều động lực bao gồm tài trợ của chính phủ, nhu cầu thương mại và chi tiêu tiêu dùng tăng cao. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt khoảng 3,107 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Bên cạnh đó, với sự phát triển của ngành công nghệ thông tin Trung Quốc và sự xuất hiện của nhiều công nghệ tiên tiến mới, các sản phẩm điện tử sẽ được cập nhật và thay thế nhanh chóng là yếu tố thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu linh kiện đầu vào cho sản xuất sản phẩm xuất khẩu tăng lên.

Trong 5 năm gần đây, Trung Quốc luôn đứng đầu thế giới về nhập khẩu nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử với kim ngạch đạt khoảng 530 - 600 tỷ USD. Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 8 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu nhóm hàng này của Trung Quốc đạt 372,941 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2023. Đài Loan là thị trường cung cấp máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện lớn nhất cho Trung Quốc với kim ngạch đạt 113,347 tỷ USD trong tháng 8/2024, tăng 10,5%, chiếm 30,4% tỷ trọng. Sản phẩm nhập khẩu từ thị trường Đài Loan chủ yếu chip điện tử, mạch tích hợp (HS 8542), đạt 88,415 tỷ USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 78,0% tỷ trọng nhập khẩu nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ thị trường Đài Loan.

Tiếp theo là nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 68,278 tỷ USD, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 18,3% tỷ trọng. Theo sau là nhập khẩu từ Việt Nam đạt 37,125 tỷ USD, tăng 24,0%, chiếm tỷ trọng 10,0% - tăng 0,8 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 5: Thị trường cung cấp nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện cho Trung Quốc 8 tháng đầu năm 2024

Thị trường	8 tháng năm 2024 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2023 (%)	Tỷ trọng(%)	
			8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2023
Tổng	372.941.269	14,7	100,0	100,0
Đài Loan	113.347.188	10,5	30,4	31,6
Hàn Quốc	68.277.721	28,4	18,3	16,4
Việt Nam	37.124.623	24,0	10,0	9,2
Nhật Bản	21.771.612	-6,1	5,8	7,1
Malaysia	20.068.757	-3,1	5,4	6,4
Mỹ	10.223.204	51,7	2,7	2,1
Thái Lan	8.525.769	-10,6	2,3	2,9
Philippin	7.529.218	0,4	2,0	2,3
Singapore	6.237.659	27,3	1,7	1,5
Ai Len	4.587.341	33,8	1,2	1,1
Đức	3.491.632	4,3	0,9	1,0
Israel	2.891.329	19,1	0,8	0,7
Mêxicô	2.142.823	-4,0	0,6	0,7
Costa Rica	2.032.584	61,0	0,5	0,4
Pháp	736.994	-3,4	0,2	0,2
Indônêsi	701.190	-2,9	0,2	0,2
Italia	567.513	15,2	0,2	0,2
Anh	374.703	7,8	0,1	0,1
Áo	347.424	-13,6	0,1	0,1
Ma Rốc	309.933	-0,3	0,1	0,1
Thụy Sĩ	295.939	38,8	0,1	0,1
Ba Lan	275.543	27,7	0,1	0,1
Hunggary	273.777	-15,9	0,1	0,1
Cộng hòa Séc	237.584	-5,3	0,1	0,1

Thị trường	8 tháng năm 2024 (nghìn USD)	So với 8 tháng năm 2023 (%)	Tỷ trọng(%)	
			8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2023
Malta	234.983	-30,1	0,1	0,1
Hồng Kông	224.179	44,0	0,1	0,0
Phân Lan	176.633	-3,0	0,0	0,1
Bồ Đào Nha	168.755	-15,3	0,0	0,1
Hà Lan	157.025	-3,3	0,0	0,0
Ấn Độ	153.614	134,7	0,0	0,0
Canada	134.821	-50,6	0,0	0,1
Thụy Điển	103.343	32,4	0,0	0,0
Thị trường khác	59.215.856	21,9	15,9	14,9

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

Nguyễn Ngọc Diệp (VITIC) thực hiện

Ngày 28/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Đề án đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyên biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững;

Một trong những định hướng chiến lược của Đề án là nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các bon thấp, lao động và công đoàn.